

LIÊM CHÍNH TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Mai Văn Lưu¹
Email: luumv@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/06/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.659

Tóm tắt: *Liêm chính là một phẩm chất đạo đức quan trọng và cần thiết trong các hoạt động học thuật nói chung và trong nghiên cứu khoa học nói riêng. Bài viết này, sử dụng các phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu và nghiên cứu tổng quan tài liệu, tác giả làm rõ thêm khái niệm, tầm quan trọng của liêm chính khoa học cũng như những hệ lụy của hành vi vi phạm liêm chính. Thông qua việc nhận diện, phân tích các biểu hiện và nguyên nhân vi phạm phổ biến bài viết đề xuất một số khuyến nghị thực tiễn để thúc đẩy và bảo vệ liêm chính khoa học tại các đơn vị nghiên cứu khoa học ở Việt Nam.*

Từ khóa *liêm chính học thuật, liêm chính khoa học, vai trò, hệ lụy, hành vi, khuyến nghị*

I. Đặt vấn đề

Khoa học là nền tảng cho sự tiến bộ của nhân loại, là động lực thúc đẩy sự đổi mới và giải quyết các thách thức trên phạm vi quốc gia và toàn cầu. Sức mạnh và độ tin cậy của khoa học phụ thuộc hoàn toàn vào tính liêm chính của quá trình nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu.

Trong bối cảnh khoa học phát triển như ngày nay, cùng với sự bùng nổ của các tạp chí “dỏm” và những “cám dỗ” từ công nghệ, các hành vi vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học (NCKH) như đạo văn, đạo văn tự thân, gian lận dữ liệu, tác giả ma,... đang trở thành mối quan tâm sâu sắc. Trên phạm vi toàn cầu, tuyên bố

Singapore về liêm chính nghiên cứu là điển hình cho sự quan tâm sâu sắc của giới khoa học và các cơ quan quản lý khoa học đến vấn đề liêm chính học thuật (World Conferences on Research Integrity, 2010). Tuyên bố này bao gồm các nguyên tắc, quy định đối với các đối tượng cụ thể liên quan đến hoạt động NCKH, được áp dụng trong công tác quản lý và NCKH.

Việt Nam, trong quá trình hội nhập mạnh mẽ vào nền khoa học thế giới và nỗ lực nâng cao chất lượng nghiên cứu, vấn đề liêm chính khoa học cũng rất được quan tâm và chú trọng (Chính phủ, 2022; NAFOSTED, 2022; Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023).

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

Chính vì vậy, việc tăng cường hiểu biết và thực thi nghiêm túc các nguyên tắc liêm chính trong nghiên cứu và công bố các sản phẩm khoa học là yêu cầu cấp thiết.

II. Cơ sở lý luận của liêm chính học thuật và liêm chính khoa học

2.1. Liêm chính học thuật

Thuật ngữ liêm chính học thuật (Academic Integrity) được cho là do giáo sư Donald McCabe của Trường Đại học Kinh doanh Rutgers khởi xướng (Donald L et al., 2001). Ở Việt Nam, trong hệ thống giáo dục đại học, Trường Đại học Hoa Sen là một trong những cơ sở giáo dục đại học sớm đề cập và ban hành quy định về liêm chính học thuật, ngay sau khi Luật Giáo dục đại học có hiệu lực, năm 2012. Trong quy định này, Trường đã định nghĩa rất cụ thể về liêm chính học thuật (Trường Đại học Hoa Sen, 2013). Một cách tổng quan, liêm chính (integrity) và học thuật (academic) được định nghĩa theo những cách khác nhau, nhưng nhìn chung, liêm chính học thuật đều được hiểu là sự ngay thẳng, trung thực và có trách nhiệm trong các hoạt động gắn liền với hoạt động học tập, giảng dạy và đào tạo trong nhà trường và môi trường giáo dục. Có thể hiểu liêm chính học thuật là nền tảng đạo đức trong giáo dục, đào tạo với đối tượng chủ yếu là giảng viên và người học. Nội dung của liêm chính học thuật có thể tóm lược thành các nhóm chính, bao gồm: (i) Trung thực trong học tập (không quay cóp, không gian lận thi cử,...), (ii) Tôn trọng quyền tác giả (không đạo văn trong bài tập, khóa luận, luận văn,...), (iii) Trích dẫn nguồn tài liệu đúng chuẩn, và (iv) Thái độ học tập nghiêm túc, tôn trọng tri thức và người dạy.

2.2. Liêm chính khoa học

Liêm chính trong NCKH (gọi tắt là liêm chính khoa học - Research Integrity/Scientific Integrity) là phạm trù liêm chính liên quan đến NCKH và xuất bản khoa học. Đối tượng của liêm chính khoa học là nhà nghiên cứu, các tổ chức nghiên cứu, hội đồng khoa học, nhà xuất bản và cơ quan tài trợ nghiên cứu.

Theo Trường Đại học Mở Hà Nội (2023), “Liêm chính khoa học là cách hành xử trung thực, minh bạch, công bằng và có trách nhiệm trong hoạt động khoa học và công nghệ”, liêm chính khoa học với giá trị cốt lõi là sự trung thực, ngay thẳng trong các hoạt động nghiên cứu và công bố các sản phẩm khoa học. Theo Ann Nichols-Casebolt (2012), liêm chính khoa học là sự cam kết của nhà nghiên cứu hướng đến tiêu chuẩn trung thực về kiến thức, là trách nhiệm cá nhân về độ tin cậy và tính hợp pháp trong quá trình nghiên cứu. Như vậy, có thể hiểu liêm chính khoa học là sự ngay thẳng, trung thực và có trách nhiệm trong nghiên cứu, đó là tập hợp các nguyên tắc đạo đức và chuẩn mực hành vi mà cộng đồng khoa học cam kết tuân thủ trong mọi hoạt động nghiên cứu, từ lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá, đến công bố và ứng dụng kết quả. Tóm lại, liêm chính khoa học là đạo đức nghề nghiệp của nhà nghiên cứu và cộng đồng khoa học, bao gồm sự trung thực, minh bạch, khách quan, cẩn trọng, trách nhiệm và công bằng trong các hoạt động NCKH (UNESCO, 2017).

Vì phạm liêm chính khoa học được biểu hiện thông qua nhiều hành vi khác nhau, mục đích nhằm đạt được lợi ích cho bản thân, cho người khác, thậm chí

là lợi ích cho một tổ chức, đơn vị một cách không trung thực, không công bằng trong các hoạt động khoa học và công nghệ (Trường Đại học Mở Hà Nội, 2023). Trong bối cảnh hiện nay, liên chính khoa học thể hiện qua việc đảm bảo các yếu tố:

- Dữ liệu và kết quả được trình bày một cách chính xác và trung thực,
- Tất cả các đóng góp đều được ghi nhận một cách công bằng (tác giả, tài trợ,...),
- Công trình nghiên cứu là trung thực, nguyên bản, không sao chép hoặc ngụy tạo,
- Quy trình phản biện kín để công bố được thực hiện nghiêm túc,
- Tuân thủ các tiêu chuẩn về đạo đức của nhà nghiên cứu, nhất là đối với các nghiên cứu liên quan đến con người.

2.3. Vai trò của liên chính khoa học và hệ lụy của hành vi vi phạm

Liên chính khoa học là yếu tố cốt lõi bảo đảm sự phát triển lành mạnh, uy tín và đóng góp thực sự của khoa học cho xã hội. Việc bảo vệ liên chính khoa học giúp ngăn chặn sự thao túng, gian lận, đồng thời tạo ra một môi trường khoa học công bằng, nơi những người làm khoa học chân chính được bảo vệ để có thể phát triển và cống hiến. Thực hiện tốt liên chính khoa học sẽ đảm bảo sự phát triển bền vững của khoa học, góp phần vào sự tiến bộ chung của xã hội. Bên cạnh đó, liên chính khoa học giúp nâng cao uy tín cá nhân các nhà khoa học, của đơn vị hoạt động nghiên cứu và phạm vi rộng hơn là nâng cao uy tín khoa học của quốc gia trên trường quốc tế; góp phần xây dựng và duy trì niềm tin vào khoa học, từ đó tạo động lực cho sự

đầu tư và phát triển khoa học, công nghệ - trụ cột thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Liên chính khoa học còn tác động lớn đến quá trình đào tạo thế hệ các nhà khoa học tương lai, bởi họ bị ảnh hưởng không nhỏ từ những người đi trước, môi trường thiếu liên chính sẽ tạo ra những thế hệ tiếp nối với nhận thức lệch lạc về đạo đức nghiên cứu.

Ngược lại, khi vi phạm liên chính khoa học xảy ra, hệ lụy không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân nhà nghiên cứu, mà còn tác động tới tổ chức, cộng đồng khoa học, xã hội và cả niềm tin của công chúng. Cụ thể:

Đối với cá nhân nhà nghiên cứu: mất niềm tin từ đồng nghiệp, mất cơ hội hợp tác, khó có cơ hội được trọng dụng hoặc thăng tiến học thuật, thậm chí có thể đối mặt với hậu quả pháp lý.

Đối với đơn vị tổ chức nghiên cứu: ảnh hưởng đến uy tín và xếp hạng của tổ chức, tăng thêm gánh nặng quản lý do phải tăng cường quy trình kiểm soát, điều tra nội bộ, gây tốn kém chi phí và nguồn lực.

Đối với cộng đồng khoa học: làm suy yếu tri thức khoa học, gây lãng phí nguồn lực khi các nhà khoa học khác tốn thời gian, công sức, kinh phí để kiểm chứng kết quả sai lệch. Bên cạnh đó còn có thể tạo ra môi trường nghiên cứu thiếu công bằng, khi người vi phạm có thể đạt được lợi thế bất chính (xuất bản nhanh, có nhiều trích dẫn) so với đồng nghiệp làm việc trung thực.

Cuối cùng, đối với xã hội và công chúng, gây mất niềm tin vào khoa học, tác động tiêu cực đến chính sách, giảm hiệu

quả đầu tư công khi dành cho các nghiên cứu bị sử dụng sai mục đích.

III. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, bài viết sử dụng các phương pháp:

- Phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu: thông tin, dữ liệu được thu thập từ các NCKH đã công bố, các bài viết, báo cáo nghiên cứu từ các tổ chức giáo dục, văn bản chính thống của nhà nước về quản lý hoạt động khoa học. Quá trình tìm kiếm tài liệu được thực hiện thông qua các cơ sở dữ liệu học thuật trong nước và quốc tế, sử dụng từ khóa liên quan đến liêm chính và đạo đức học thuật.

- Phương pháp nghiên cứu tổng quan tài liệu: phân tích, tổng hợp các bằng chứng nghiên cứu liên quan đến liêm chính học thuật nói chung và liêm chính khoa học nói riêng từ các nghiên cứu đã công bố, qua đó đánh giá hiện trạng liêm chính học thuật, liêm chính khoa học, là căn cứ đề xuất một số khuyến nghị thúc đẩy liêm chính khoa học tại Việt Nam.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Các biểu hiện vi phạm liêm chính khoa học

Ở Việt Nam, có thể khẳng định, phần lớn các nhà khoa học được đào tạo một cách bài bản từ các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và quốc tế. Đội ngũ các nhà khoa học này luôn đề cao lòng tự trọng và đạo đức nghề nghiệp, luôn ý thức được sự cần thiết xây dựng và giữ gìn sự ngay thẳng, trung thực trong nghiên cứu. Chính vì vậy, hầu hết các công trình nghiên cứu của họ luôn bảo đảm liêm chính, thể hiện qua sự trung

thực, công bằng và tường minh trên mọi phương diện nghiên cứu (Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thu Trang, 2019).

Tuy nhiên, cũng không ít những nhà khoa học hoặc cố ý, hoặc vô tình đã vi phạm liêm chính khoa học. Những biểu hiện của hành vi vi phạm liêm chính khoa học là đa dạng, nhưng có thể tóm lược thành nhóm các biểu hiện như sau:

Thứ nhất, đạo văn: sử dụng ý tưởng, dữ liệu, kết quả nghiên cứu đã công bố của người khác mà thiếu trích dẫn, hoặc sao chép một phần, hoặc toàn bộ mà không được phép. Ở Việt Nam, đã xảy ra những trường hợp khiếu kiện về hành vi đạo văn trong luận án tiến sĩ. Mặc dù chưa có kết luận cuối cùng của cơ quan chức năng nhưng bước đầu đã xác định có hành vi vi phạm (Phúc Đạt, 2025).

Một dạng đặc biệt là “tự đạo văn”, đó là hiện tượng tái sử dụng một phần đáng kể công trình đã công bố trước đó của chính mình mà không trích dẫn, hoặc không được nhóm nghiên cứu cho phép.

Không thể phủ nhận rằng, trong nghiên cứu, các nhà khoa học, rộng hơn là các nhóm nghiên cứu luôn phải có sự kế thừa lẫn nhau, bởi ít có một giả thuyết khoa học, một quan điểm, tư tưởng nghiên cứu nào lại xuất hiện trên một “mảnh đất trống”. Sự kế thừa từ những công trình nghiên cứu trước trong mỗi lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu cụ thể, từ đó tìm ra “khoảng trống” để phát triển và bổ sung nghiên cứu là cần thiết và hợp lệ. Tuy nhiên, cần phải xác định rõ, kế thừa trong nghiên cứu hoàn toàn khác với hành vi đạo văn, một biểu hiện của vi phạm liêm

chính khoa học (Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thu Trang, 2019).

Thứ hai, ngụy tạo hoặc làm sai lệch kết quả, dữ liệu nghiên cứu: hành vi ngụy tạo hoặc làm sai lệch kết quả nghiên cứu cũng đã được nhiều nhà khoa học đề cập ở những diễn đàn khác nhau (Thanh Nhân, 2024). Ngụy tạo là tạo ra dữ liệu, hoặc kết quả nghiên cứu bằng ý thức chủ quan của nhà nghiên cứu - kết quả không có thật, mà kết quả đó có giá trị với một giả thuyết khoa học đã được đặt ra trong quá trình nghiên cứu. Hành vi “ngụy tạo” biểu hiện thông qua các hành vi cụ thể như: sử dụng thông tin bịa đặt; dữ liệu “ma” trong thí nghiệm, thực nghiệm, trong nghiên cứu, trong báo cáo thực tập,...; hoặc có thể là hành vi trích dẫn không đúng người sử dụng (Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thu Trang, 2019).

Làm sai lệch kết quả nghiên cứu là hành vi cố tình thay đổi, loại bỏ hoặc thêm bớt thông tin, dữ liệu để làm cho kết quả nghiên cứu tốt hơn, hoặc phù hợp hơn với mong muốn của người nghiên cứu.

Thứ ba, tác giả “ma”: là hành vi đưa tên người không tham gia nghiên cứu vào danh sách tác giả, hoặc xin “ghé tên” tác giả. Ghi tên những người không đóng góp thực chất, thậm chí không có bất kỳ đóng góp nào trong quá trình nghiên cứu vào tập thể tác giả nhằm tăng uy tín cho công bố. Bên cạnh đó, cũng có biểu hiện xin “ghé tên” tác giả, tức là cá nhân chủ động xin trở thành tác giả/đồng tác giả của nghiên cứu (Tuệ Nhi, 2025; Thanh Nhân, 2024; Nghiêm Huê, 2023).

Thứ tư, thiếu liêm chính trong hoạt động phản biện khoa học: đây là những hành vi vi phạm đạo đức học thuật ở khâu phản biện và xuất bản khoa học. Hành vi này biểu hiện cụ thể ở việc tiết lộ thông tin bản thảo cho người khác, trì hoãn phản biện để cạnh tranh, đạo văn ý tưởng từ bản thảo đang phản biện, phê phán thiếu cơ sở do định kiến cá nhân, xung đột lợi ích không được khai báo,... Hành vi này làm suy yếu cơ chế kiểm soát chất lượng của NCKH, cho phép công trình kém chất lượng hoặc gian lận được công bố, ngăn cản, trì hoãn công trình tốt được công nhận (Nghiêm Huê, 2023).

Thứ năm, các hành vi gian lận khác: bao gồm việc xé lẻ kết quả nghiên cứu, nghĩa là chia nhỏ một nghiên cứu có giá trị thành nhiều bài báo “mỏng” để tăng số lượng công bố, thường làm mất đi ý nghĩa tổng thể và gây phiền hà cho người đọc. Hoặc hành vi xuất bản trùng lặp, công bố cùng một kết quả nghiên cứu, hoặc phần lớn nội dung nghiên cứu trên nhiều tạp chí khác nhau; hoặc “tô hồng” kết quả, lạm dụng danh nghĩa nhà khoa học, trích dẫn thiên vị, che giấu dữ liệu, dùng sai dữ liệu,...

Một vấn đề có tính “thời sự” hiện nay, đó là sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong NCKH. Mặc dù AI có tiềm năng hỗ trợ lớn, nhưng nếu lạm dụng hoặc dùng sai cách thì có thể trở thành vi phạm liêm chính khoa học. Sử dụng AI không minh bạch, không kiểm chứng, hoặc để ngụy tạo dữ liệu/kết quả đều được xem là vi phạm liêm chính khoa học. AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thể thay thế trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của nhà nghiên cứu.

4.2. Nguyên nhân của tình trạng vi phạm liêm chính khoa học

Các vi phạm nêu trên không chỉ đơn thuần là vấn đề đạo đức cá nhân mà còn xuất phát từ yếu tố văn hóa và yếu tố có tính hệ thống:

Thứ nhất, văn hóa khoa học chưa thực sự coi trọng liêm chính: đôi khi, việc theo đuổi thành tích trong nghiên cứu và công bố khoa học (số bài, dự án, giải thưởng, sự thăng tiến của cá nhân, đơn vị) được ưu tiên hơn việc đảm bảo nghiên cứu được thực hiện cẩn trọng và liêm chính. Nỗi sợ «vạch áo cho người xem lưng», tâm lý «đèn nhà ai nấy sáng», hoặc sự “im lặng” trước các hành vi sai trái. Theo nghiên cứu của Nguyễn Phạm Duy Linh và cộng sự (2024), thông qua khảo sát 242 người gồm các giảng viên, chuyên viên, cán bộ quản lý của các trường đại học ở Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh cho biết 42,2% số người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân vi phạm liêm chính khoa học là nhằm tạo ra yếu tố thuận lợi trong cơ hội thăng tiến tại cơ quan, đơn vị; “18,3% chưa rõ tình hình đúng sai nên chưa làm gì, và 16,3% người muốn lên tiếng nhưng ngại phiền phức và lo lắng về hậu quả. Chỉ có 1,6% số người tham gia khảo sát đã báo cáo với những người có thẩm quyền xử lý vụ việc và 0,4% ủng hộ.”

Thứ hai, áp lực công bố: hệ thống đánh giá khoa học tại nhiều quốc gia, bao gồm Việt Nam, thường quá chú trọng vào số lượng công bố (đặc biệt trên các tạp chí có chỉ số Impact Factor cao) thay vì chất lượng và tác động thực sự của nghiên cứu. Điều này tạo ra áp lực buộc nhà nghiên cứu phải công bố nhanh và nhiều bằng mọi giá để được công nhận nhằm đạt được các mục đích cá nhân, thậm chí là lợi

ích tập thể. Cũng theo nhóm nghiên cứu Nguyễn Phạm Duy Linh (2024), 61,4% số người tham gia khảo sát cho rằng áp lực về số lượng công bố là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến vi phạm liêm chính khoa học.

Thứ ba, thiếu đào tạo, bồi dưỡng về đạo đức nghiên cứu và kỹ năng công bố: nhiều nhà nghiên cứu, đặc biệt là các nhà nghiên cứu trẻ, không được trang bị đầy đủ hiểu biết và kỹ năng nghiên cứu cũng như đạo đức nghề nghiệp, trong đó có đạo đức nghiên cứu; không được trang bị về quy trình công bố khoa học chuẩn mực, cách tránh đạo văn, cách ghi nhận tác giả công bằng, quản lý dữ liệu nghiên cứu,... dẫn đến vi phạm một cách vô ý. Theo kết quả công bố, 52,3% người tham gia khảo sát không được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về liêm chính học thuật; 49,4% tự đánh giá bản thân chỉ hiểu biết ở mức độ “trung bình” đối với các quy định liêm chính học thuật tại nơi công tác (Nguyễn Phạm Duy Linh và cộng sự, 2024).

Bên cạnh đó, trong thời đại thông tin khoa học đồ sộ như ngày nay, đối với người nghiên cứu, đặc biệt là những nhà nghiên cứu trẻ để có thể tìm được hướng đi mới cho mình mà thiếu sự hướng dẫn của những người đi trước, giàu kinh nghiệm, là điều không đơn giản.

Thứ tư, sự trỗi dậy của tạp chí dỏm: các tạp chí này lợi dụng mô hình xuất bản mở (Open Access), thu phí đăng bài cao nhưng không thực hiện, hoặc thực hiện rất sơ sài quy trình phản biện, chấp nhận gần như mọi bài gửi với mục đích chính là tìm kiếm lợi nhuận. Chúng tạo ra một “con đường dễ dàng” để công bố các nghiên cứu kém chất lượng, hoặc thậm

chí gian lận. Theo Nghiêm Huê - trích dẫn thông tin từ TS Dương Tú, ĐH Purdue, Mỹ (2022), danh sách các tạp chí săn mồi được công bố bởi Cabells (Cabells Predatory Reports), với hơn 15 ngàn tạp chí. Danh sách này hiện là cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về các tạp chí dỏm, mà ở đó người dùng phải đăng ký tài khoản để được cấp quyền truy cập và tra cứu.

Thứ năm, quản lý dữ liệu và tính minh bạch kém: quản lý dữ liệu NCKH bao gồm việc thu thập, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu nghiên cứu. Quản lý dữ liệu tốt đảm bảo nguồn thông tin, dữ liệu dễ tìm, dễ truy cập, dễ tương tác và dễ tái sử dụng (FAIR), qua đó giúp ngăn ngừa hành vi vi phạm liêm chính. Tuy nhiên, việc thiếu cơ chế lưu trữ, chia sẻ dữ liệu nghiên cứu một cách hệ thống và minh bạch làm cho việc kiểm chứng kết quả nghiên cứu trở nên khó khăn, hành vi gian lận dữ liệu do đó mà khó bị phát hiện.

Thứ sáu, cơ chế giám sát và xử lý vi phạm chưa hiệu quả: ở nhiều tổ chức, hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu cũng như cơ chế giám sát hoạt động NCKH chưa chặt chẽ, còn trong quá trình hoàn thiện. Các cơ quan chuyên trách công tác quản lý hoạt động nghiên cứu cũng chưa có đủ quy trình, công cụ hiệu quả để xử lý vi phạm liêm chính một cách kịp thời và triệt để. Bên cạnh đó, việc quản lý, giám sát quá trình nghiên cứu còn nhỏ lẻ và lỏng lẻo; cơ chế tố giác, điều tra và xử lý các cáo buộc vi phạm đạo đức khoa học còn chậm trễ, hoặc không đủ mạnh để răn đe.

4.3. Một số khuyến nghị thúc đẩy liêm chính khoa học tại Việt Nam

Trước những hành vi vi phạm liêm chính khoa học như đã đề cập ở trên, rất

cần thiết phải thực hiện đồng bộ các giải pháp. Trong khuôn khổ bài viết tiếp cận từ góc độ các nhà nghiên cứu và cơ quan quản lý trực tiếp:

Thứ nhất, đối với nhà nghiên cứu:

Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức: luôn đặt tính trung thực, khách quan, minh bạch và trách nhiệm lên hàng đầu trong mọi hoạt động nghiên cứu và công bố. Khai báo đầy đủ và minh bạch tất cả các nguồn tài trợ, xung đột lợi ích tiềm ẩn; chỉ nhận tác giả (thành viên) khi có những đóng góp thực sự và sẵn sàng chịu trách nhiệm về nội dung nghiên cứu.

Nâng cao kiến thức và kỹ năng: nhận thức đúng đắn và tự giác học hỏi, cập nhật kiến thức về đạo đức nghiên cứu, quy trình công bố, cách thức quản lý dữ liệu, cách trích dẫn đúng, cách ghi nhận tác giả công bằng. Chủ động tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng về đạo đức, liêm chính khoa học.

Cẩn trọng với tạp chí: kiểm tra kỹ uy tín của tạp chí trước khi gửi bài, sử dụng các danh mục uy tín như Web of Science, hoặc kiểm tra trên danh mục các tạp chí, ấn phẩm được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận (Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm hàng năm do Hội đồng Giáo sư Nhà nước công bố, hoặc danh mục tạp chí quốc tế có uy tín do Quỹ Nafosted ban hành,...). Ngoài tham khảo danh mục Tạp chí săn mồi của Cabells như đã dẫn ở trên, các nhà nghiên cứu có thể tra cứu danh mục cảnh báo tạp chí mạo danh, tạp chí săn mồi trên Retraction Watch Hijacked Journal Checker, danh mục này do trang thông tin Retraction Watch giới thiệu; cũng có thể tham khảo thông qua một số nguồn đáng tin cậy hướng dẫn cách nhận diện tạp chí

sẵn mồi, trong đó Think. Check. Submit là một ví dụ (Nghiêm Huê, 2022).

Thứ hai, đối với cơ sở nghiên cứu:

Xây dựng và thực thi bộ quy tắc ứng xử về đạo đức nghiên cứu: phát triển và bắt buộc mọi thành viên cam kết tuân thủ bộ quy tắc liên chính bao gồm đầy đủ các vấn đề liên quan đến nghiên cứu và công bố khoa học.

Tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đạo đức và kỹ năng NCKH, đưa môn học/mô-đun kiến thức về đạo đức nghề nghiệp, chú trọng đạo đức, phẩm chất nghiên cứu và liên chính học thuật trở thành nội dung học tập bắt buộc cho người học và nhà nghiên cứu mới.

Cải cách triệt để hệ thống đánh giá khoa học và hỗ trợ quản lý dữ liệu: ngoài xem xét thang bậc của các chỉ số quốc tế (Scopus, ISI, H-index, Impact Factor), cần coi trọng tác động thực tiễn của kết quả nghiên cứu đối với khoa học và các mặt kinh tế, xã hội; công nhận sản phẩm ứng dụng (giải pháp công nghệ, sản phẩm giáo dục, chính sách được áp dụng...) như một minh chứng nghiên cứu, thay vì chỉ dựa trên bài báo. Bên cạnh đó, xây dựng kho dữ liệu nghiên cứu quốc gia, kết nối quốc tế, khuyến khích/yêu cầu công bố dữ liệu thô đi kèm với bài báo khi có thể.

Đầu tư hệ thống kiểm tra đạo văn: sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả công cụ kiểm tra đạo văn (Turnitin, iThenticate, Quetext,...), cung cấp quyền truy cập vào các phần mềm kiểm tra đạo văn chuyên nghiệp cho giảng viên, nghiên cứu viên và người học, sử dụng chúng như một công cụ hỗ trợ giáo dục và kiểm soát chất lượng. Tăng cường ứng dụng công nghệ mới (AI/

Big Data) để kiểm tra hành vi đạo văn và nguy tạo số liệu.

Khuyến khích văn hóa mở, khoa học mở (Open Science): thúc đẩy công bố mở (Open Access), chia sẻ dữ liệu mở, đánh giá đồng nghiệp mở,... để tăng khả năng kiểm chứng và tính minh bạch. Khuyến nghị này (Open Science) cũng đã được tổ chức UNESCO thông qua tại kỳ họp thứ 41, ngày 23/11/2021 (Unesco, 2025).

Với tạp chí khoa học, ban hành bộ quy tắc đạo đức xuất bản (dựa trên COPE - Committee on Publication Ethics), minh bạch trong quá trình phản biện và xuất bản, công khai chính sách về đạo văn, tự đạo văn, nguy tạo dữ liệu, tác giả ma,... Tạp chí cần tăng cường cơ chế kiểm tra và sàng lọc thông qua việc sử dụng phần mềm chống đạo văn trước khi gửi đi phản biện, thẩm định dữ liệu gốc khi có nghi ngờ về tính xác thực,... Bên cạnh đó, cần có cơ chế bảo vệ người phản biện và cộng đồng học thuật và hỗ trợ tác giả về liên chính khoa học.

V. Kết luận

Liên chính khoa học không phải là một lựa chọn, mà là yêu cầu tất yếu và tối thiểu. Một nền khoa học sẽ không thể phát triển một cách chân chính và bền vững nếu bản thân các nhà nghiên cứu có những hành vi vi phạm liên chính. Vi phạm liên chính khoa học không chỉ làm giảm uy tín của cá nhân người vi phạm mà còn gây tổn hại đến sự phát triển của khoa học và xã hội. Việc thực hiện liên chính khoa học là trách nhiệm chung của tất cả các nhà khoa học và các nhà quản lý. Chỉ khi tính liên chính được đặt lên hàng đầu và được bảo vệ mới có thể xây dựng được một nền khoa học chân chính và lành mạnh.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), <https://nafosted.gov.vn/hoi-thao-khoa-hoc-ve-liem-chinh-trong-nghien-cuu/>
- [2]. Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thu Trang (2019), *Thực hiện liêm chính trong NCKH tại Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp*, <https://www.tapchiconsan.org.vn>.
- [3]. Nguyễn Phạm Duy Linh và cộng sự (2024). *Liêm chính học thuật trong môi trường giáo dục và NCKH*. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, 4(196), 3-20. DOI: 10.56794/KHXHVN.4(196).3-20.
- [4]. Nghiêm Huê (03/07/2022), *Nhận diện tạp chí dỏm thế nào?*, <https://tienphong.vn>
- [5]. Chính phủ (30/12/2022), *Nghị định số 109/2022/NĐ-CP Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học*.
- [6]. NAFOSTED (2022), *Quy định về liêm chính nghiên cứu đối với việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, hỗ trợ* (ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-HĐQL-NAFOSTED, ngày 15/01/2022 của Chủ tịch Quỹ NAFOSTED).
- [7]. Trường Đại học Hoa Sen (2013), *Quy định về liêm chính học thuật* (ban hành theo Quyết định số 1741/QĐ-BGH, ngày 28/10/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen).
- [8]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2023), *Quy định quản lý hoạt động KH&CN của Trường Đại học Mở Hà Nội* (ban hành kèm theo Quyết định số 4333/QĐ-ĐHM ngày 28/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội).
- [9]. World Conferences on Research Integrity (2010), *Singapore Statement on Research Integrity*, <https://www.wcrif.org/guidance/singapore-statement>
- [10]. Donald L. McCabe, Linda Klebe, Kenneth D. Butterfield (2001), https://www.researchgate.net/publication/228603457_Cheating_in_Academic_Institutions_A_Decade_of_Research
- [11]. Ann Nichols-Casebolt (2012), <https://global.oup.com/academic/product/research-integrity-and-responsible-conduct-of-research-9780195378108?cc=vn&lang=en&>
- [12]. UNESCO (2017), *Recommendation on Science and Scientific Researchers*, <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000260778>
- [13]. Unesco (13/03/2025), <https://www.unesco.org/en/open-science/implementation>
- [14]. Phúc Đạt (2025), <https://laodong.vn/giao-duc/luan-an-tien-si-dao-van-o-hue-co-nhieu-sai-sot-bi-danh-gia-o-muc-trung-binh-1532712.ldo>
- [15]. Tuệ Nhi (2025), <https://giaoduc.net.vn/liem-chinh-khoa-hoc-va-loat-lum-xum-kho-quen-trong-xet-gs-pgs-tu-2019-den-nay-post250330.gd>
- [16]. Thanh Nhân (2024), https://tiasang.com.vn/quan-ly-khoa-hoc/xay-dung-van-hoa-liem-chinh-mot-nan-de-cua-khoa-hoc-viet-nam/?utm_source=chatgpt.com
- [17]. Nghiêm Huê (2023), https://tienphong.vn/liem-chinh-khoa-hoc-da-den-luc-co-quan-quan-li-vao-cuoc-post1599974.tpo?utm_source=chatgpt.com

INTEGRITY IN SCIENTIFIC RESEARCH: RECOMMENDATIONS AND INSIGHTS

*Mai Van Luu*²

Abstract: *Integrity is an essential and fundamental ethical quality in academic activities in general, and scientific research in particular. This paper, through methods of information and data collection combined with a comprehensive literature review, clarifies the concept and significance of scientific integrity as well as the consequences of integrity violations. By identifying and analyzing common manifestations and underlying causes of such violations, the author proposes several practical recommendations to promote and safeguard scientific integrity within research institutions in Vietnam.*

Keywords: *academic integrity, scientific integrity, role, consequences, behavior, recommendations*

² Hanoi Open University